**BÀI 8: CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT QUAY QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ**

Môn học: Địa lí 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm.

***\* Năng lực địa lí***

- Nhận thức khoa học địa lí:

+ Mô tả đặc điểm chuyển động của TĐ quanh MT.

+ Mô tả hiện tượng mùa: mùa có sự khác biệt theo vĩ độ và các nửa cầu.

+ Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

+ Giải thích được các hệ quả của chuyển động.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ/sơ đồ để mô tả đặc điểm và hệ quả của chuyển động của TĐ quanh MT.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa, liên hệ thực tế Việt Nam.

**2. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên, yêu thiên nhiên, yêu thích tìm hiểu và khám phá tự nhiên.

- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Quả Địa cầu.

- Mô hình/hình vẽ TĐ chuyển động quanh MT.

- Các video, ảnh về chuyển động của TĐ quanh MT và các hệ quả.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a. Mục đích:** GV đưa ra tình huống để HS giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b. Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thuyết trình, câu trả lời, phần bài làm của HS.

**d. Cách thực hiện**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV cho HS quan sát hình ảnh thiên nhiên 4 mùa: xuân - hạ - thu - đông



GV: Cảnh vật thiên nhiên trên TĐ thay đổi theo mùa. Bằng hiểu biết của mình, em hãy nêu một số đặc điểm thiên nhiên của từng mùa ở địa phương em?

HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

GV gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ, trả lời.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

HS trình bày kết quả.

***Bước 4: Kết luận, nhận định***

GV chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới: Bài học này sẽ cho các em biết tại sao trên TĐ có các mùa và hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa.

HS lắng nghe, vào bài mới.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu đặc điểm chuyển động của TĐ quanh MT**

**a. Mục đích:** HS biết được quỹ đạo chuyển động, hướng quay, thời gian của 1 vòng chuyển động, đặc điểm của trục TĐ.

**b. Nội dung:** HS thảo luận theo cặp điền phiếu học tập để trình bày đặc điểm chuyển động của TĐ quanh MT.

**c. Sản phẩm:** Bài thuyết trình, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ theo cặp của HS.

**d. Cách thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***GV sử dụng quả Địa Cầu làm mẫu và di chuyển quả Địa Cầu quanh một MT tưởng tượng hoặc dùng mô hình TĐ chuyển động quanh MT kết hợp cùng với hình 1 trong SGK để giảng dạy.GV yêu cầu HS làm việc theo cặp để quan sát và hoàn thành nội dung kiến thức trên phiếu học tập sau:**Phiếu học tập số 1:**Dựa vào hình 1, em hãy điền tiếp vào nội dung sau về đặc điểm chuyển động của TĐ quanh MT:*+ Quỹ đạo chuyển động:………………………………………………**+ Hướng chuyển động:………………………………………………..**+ Thời gian TĐ quay hết 1 vòng quanh MT:……………………….**+ Góc nghiêng và hướng của trục:………….……………………….*HS tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe, quan sát sơ đồ/hình ảnh.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***GV gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận theo cặp để điền phiếu.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***HS: Đại diện trình bày kết quả hoạt động theo cặp.GV lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung.***Bước 4: Kết luận, nhận định***GV chuẩn kiến thức và ghi bảng.HS: Lắng nghe, ghi bài. | **1. Chuyển động của TĐ quanh MT**+ Quỹ đạo: hình elip gần tròn+ Hướng: từ Tây sang Đông (ngược chiều kim đồng hồ).+ Thời gian quay hết 1 vòng: 365 ngày 6 giờ (≈ 1 năm).+ Trục TĐ: nghiêng 66o33’so với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi hướng.  |

**Hoạt động 2.2: Hệ quả chuyển động của TĐ quanh MT**

**a. Mục đích:** HS biết được các hệ quả của chuyển động TĐ quay quanh MT.

**b. Nội dung:** Quan sát các hình ảnh kết hợp đọc nội dung SGK và liên hệ thực tế để thảo luận nhóm tìm hiểu về các hệ quả chuyển động của TĐ quanh MT.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của HS.

***Nhóm 1, 3: Dựa vào hình 1, 2, 3 và thông tin SGK***

\* Dựa vào hình 1, 2:

- Vào ngày 22/6, nửa cầu Bắc đang là mùa nóng, nửa cầu Nam đang là mùa lạnh. Vì nửa cầu Bắc ngả về MT nên nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng; còn nửa cầu Nam không ngả về MT nên góc chiếu của tia sáng MT nhỏ, nhận được ít nhiệt và ánh sáng.

- Vào ngày 22/12, nửa cầu Bắc đang là mùa lạnh, nửa cầu Nam đang là mùa nóng. Vì nửa cầu Nam ngả về MT nên nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng; còn nửa cầu Bắc không ngả về MT nên góc chiếu của tia sáng MT nhỏ, nhận được ít nhiệt và ánh sáng.

🡪 Mùa 2 nửa cầu trái ngược nhau.

\* Thời gian các mùa ở 2 nửa cầu (theo dương lịch)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Nửa cầu Bắc | Nửa cầu Nam |
| Mùa | Mùa | Mùa | Mùa |
| 21/3 🡪 22/6 | Mùa nóng | Mùa xuân | Mùa lạnh | Mùa thu |
| 22/6 🡪 23/9 | Mùa hạ | Mùa đông |
| 23/9 🡪 22/12 | Mùa lạnh | Mùa thu | Mùa nóng | Mùa xuân |
| 22/12 🡪 21/3 năm sau | Mùa đông | Mùa hạ |

\* Dựa vào hình 3, nêu sự khác nhau về hiện tượng mùa theo vĩ độ.

- Ở các vĩ độ thấp (đới nóng) hầu như nóng quanh năm.

- Ở các vĩ độ cao (đới lạnh) hầu như lạnh quanh năm.

- Ở các vĩ độ trung bình: 1 năm có 4 mùa xuân - hạ - thu - đông.

***Nhóm 2, 4: Dựa vào hình 4 và thông tin SGK***

*- Nhận xét đường phân chia sáng tối và trục TĐ ở các ngày 22/6 và 22/12.*

Đường phân chia sáng tối không trùng với trục TĐ nhưng luôn cắt mặt phẳng xích đạo ở tâm TĐ. Ngày 22/6 và 22/12 là 2 ngày mà đường phân chia sáng tối và trục TĐ lệch nhau nhiều nhất 🡪 độ dài ngày - đêm chênh nhau nhiều nhất.

*- Điền bảng so sánh về độ dài ngày - đêm của 2 nửa cầu vào 2 ngày 22/6 và 22/12*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Thời gianĐịa điểm | Ngày 22/6 | Ngày 22/12 |
| Mùa | So sánh độ dài ngày - đêm | Mùa | So sánh độ dài ngày - đêm |
| Nửa cầu Bắc | Nóng | Thời gian ngày dài hơn thời gian đêm | Lạnh | Thời gian ngày ngắn hơn thời gian đêm |
| Nửa cầu Nam | Lạnh | Thời gian ngày ngắn hơn thời gian đêm | Nóng | Thời gian ngày dài hơn thời gian đêm |

**d. Cách thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***GV giảng: Mùa là khoảng thời gian trong năm có đặc điểm riêng về thời tiết, khí hậu.GV chia HS thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm***Nhóm 1, 3: Tìm hiểu hiện tượng mùa trên TĐ****1. Dựa vào hình 1, 2 và thông tin trong mục 2, cho biết:**- Vào ngày 22/6, nửa cầu Bắc đang là mùa gì, nửa cầu Nam đang là mùa gì? Tại sao?**- Vào ngày 22/12, nửa cầu Bắc đang là mùa gì, nửa cầu Nam đang là mùa gì? Tại sao?**🡪 Nêu sự khác nhau về thời gian diễn ra mùa của hai nửa cầu.* *C:\Users\ADMIN\Desktop\Capture.JPG**C:\Users\ADMIN\Desktop\Capture.JPG**3. Điền bảng sau về tên của các mùa trong các khoảng thời gian tương ứng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Thời gian* | *Nửa cầu Bắc* | *Nửa cầu Nam* |
| *Mùa* | *Mùa* | *Mùa* | *Mùa* |
| *21/3 🡪 22/6* | *Nóng* | *Xuân* | *…* | *…* |
| *22/6 🡪 23/9* | *…* | *…* | *…* |
| *23/9 🡪 22/12* | *Lạnh* | *…* | *…* | *…* |
| *22/12 🡪 21/3 năm sau* | *…* | *…* | *…* |

*4. Dựa vào hình 3, nêu sự khác nhau về hiện tượng mùa theo vĩ độ.***C:\Users\ADMIN\Desktop\Capture3.JPG*****Nhóm 2, 4: Tìm hiểu hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa***HS liên hệ với thực tế ở nước ta vào mùa hè (mùa nóng) và mùa đông (mùa lạnh) GV cho HS quan sát hình 4 và kênh chữ để HS hoàn thành phần hoạt động, cụ thể như sau:C:\Users\ADMIN\Desktop\Capture4.JPG*- Nhận xét đường phân chia sáng tối và trục TĐ ở các ngày 22/6 và 22/12.**- Điền bảng sau:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Thời gianĐịa điểm | Ngày 22/6 | Ngày 22/12 |
| Mùa | So sánh độ dài ngày - đêm | Mùa | So sánh độ dài ngày - đêm |
| Nửa cầu Bắc | **…** | **…** | **…** | **…** |
| Nửa cầu Nam | **…** | **…** | **…** | **…** |

HS lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***GV: Gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ cá nhân và thảo luận theo nhóm để trả lời***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***HS: Đại diện nhóm trình bày kết quả.GV lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung.***Bước 4: Kết luận, nhận định***GV chuẩn kiến thức và ghi bảng.HS: Lắng nghe, ghi bài | **2. Hệ quả chuyển động của TĐ quanh MT****a. Mùa trên TĐ**- Trong quá trình chuyển động MT, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam luân phiên chúc và ngả về phía MT sinh ra các mùa.- Sự phân bố ánh sáng, lượng nhiệt và các mùa ở 2 nửa cầu trái ngược nhau.- Chia 1 năm ra 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.- Các mùa tính theo dương lịch và âm - dương lich có khác nhau về thời gian bắt đầu và kết thúc.**b. Hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa**- Trong khi chuyển động quanh MT, TĐ có lúc ngả nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam về phía MT.- Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục TĐ nên các địa điểm ở nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ (càng về hai cực càng biểu hiện rõ). |

**Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)**

**a. Mục đích:** Giúp HS khắc sâu kiến thức kĩ năng vừa lĩnh hội trong bài học.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân và trả lời các câu hỏi tự luận.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Cách thực hiện**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Tại sao TĐ chuyển động quanh MT lại sinh ra 2 thời kì nóng và lạnh trái ngược nhau ở 2 nửa cầu?

Câu 2: Dựa vào kiến thức đã học, giải thích vì sao khí hậu miền Bắc nước ta cũng có mùa nóng và mùa lạnh?

HS lắng nghe, suy nghĩ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS suy nghĩ để tìm câu trả lời.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

HS trình bày câu trả lời

GV lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung.

***Bước 4: Kết luận, nhận định***

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

HS lắng nghe.

**Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a. Mục đích:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức kĩ năng vừa lĩnh hội để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của HS

**d. Cách thực hiện**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV yêu cầu HS giải đáp tình huống:

Tình huống 1: Nghỉ hè năm nay, bố sẽ cho em đi du lịch ở Ô-xtrây-li-a. Em không hiểu tại sao bố lại dặn chuẩn bị nhiều quần áo ấm. Em hãy cùng suy nghĩ.

Tình huống 2: Nếu em có cửa hàng buôn bán quần áo, em sẽ có chiến lược kinh doanh quần áo theo mùa như thế nào?

HS lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

GV gợi ý, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.

HS suy nghĩ để trả lời.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

HS trình bày kết quả.

GV lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

***Bước 4: Kết luận, nhận định***

GV chuẩn kiến thức.

HS lắng nghe và ghi nhớ.